

Số: *M*./BC-UBND

Tân Yên, ngày *06* tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020

Thực hiện kế hoạch công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019. Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN, TC) trên địa bàn huyện đạt được kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO

Năm 2019, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 09 văn bản chỉ đạo về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, gồm: Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2019, Văn bản số 2053/UBND-TTr ngày 20/12/2018, chỉ đạo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 26/12/2018 về thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 143/UBND-TTr, ngày 19/02/2019 về chấn chỉnh công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 20/02/2019 về việc kiểm tra, rà soát xây dựng kế hoạch giải quyết dứt điểm vụ việc KN TC tồn đọng, kéo dài, vụ việc mới phát sinh; Văn bản số 324/UBND-TTr, ngày 02/4/2019 về thực hiện đợt cao điểm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Kế hoạch số 961/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/9/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ Tướng Chính phủ và Công điện số 724/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy lùi tiêu cực và tham nhũng vặt; Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2019;

Để đảm bảo chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp xã, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Đề án số 35/ĐA-UBND, ngày 28/4/2014 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC; Quy định số 11- Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KN, TC

1. Công tác tiếp dân

Năm 2019, Chủ tịch UBND huyện tổ chức tiếp dân vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Ban Tiếp công dân, các cơ quan chuyên môn của huyện tiếp dân vào các ngày làm việc trong tuần; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp dân vào ngày thứ năm hàng tuần;

Năm 2019, toàn huyện đã tổ chức tiếp dân được 254 buổi có công dân đến tiếp, trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 20 buổi, Ban tiếp công dân tiếp 30 buổi, các xã, thị trấn tiếp 204 buổi. Số lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị tại các kỳ tiếp dân là 355 lượt người (*giảm 223 lượt người so với cùng kỳ năm trước*). Trong đó: Chủ tịch UBND huyện tiếp 86 lượt người; Ban tiếp công dân, các phòng chuyên môn của huyện tiếp 37 lượt người; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 232 lượt người;

Về số vụ việc: Tổng số vụ việc đã tiếp và xử lý là 293 vụ việc, (*tăng 15 vụ việc bằng 5,4% so cùng kỳ năm trước*). Trong đó: Chủ tịch UBND, các phòng chuyên môn của huyện tiếp và xử lý 76 vụ việc; Ban tiếp công dân, tiếp, xử lý 37 vụ việc; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp và xử lý 180 vụ việc.

2. Giải quyết khiếu nại tố cáo

2.1. Tiếp nhận, phân loại đơn

Năm 2019, toàn huyện tiếp nhận mới 232 đơn (*giảm 50 đơn, bằng: 17,73% so với cùng kỳ năm trước*) trong đó: cấp huyện tiếp nhận 78 đơn, cấp xã 154 đơn. Trong đó: Tổng số đơn gửi vượt cấp là 59 đơn, (Trong đó: đơn thuộc thẩm quyền xã vượt cấp lên huyện 35 đơn (KN 4, TC 9, ĐN 22), so với cùng kỳ tăng 03 đơn; vượt cấp lên tỉnh 24 đơn (TC 7, ĐN 17), tăng 01 đơn so với cùng kỳ năm 2018.

Qua xử lý đơn thấy: Đơn trùng, đơn không đủ điều kiện xử lý: 19 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý là 213 đơn (trong đó: cấp huyện 68 đơn, cấp xã 145 đơn); hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 05 đơn; chuyển đơn của công dân đến cơ quan có thẩm quyền 6 đơn; Đơn tiếp nhận để giải quyết 202 đơn, trong đó: KN 13, TC 42, ĐN 147 đơn.

* *Đơn tồn năm 2018*: Chuyển sang: 08 đơn (KN 1, TC 2, ĐN 5). Thẩm quyền cấp huyện 02 đơn (KN 01, TC 1), thẩm quyền cấp xã 06 đơn (TC 01, ĐN 05)

* *Tổng số đơn phải giải quyết trong năm 2019* là 210 đơn (KN 14; TC 44; ĐN 152), so cùng kỳ giảm 39 đơn, bằng 15,7%; trong đó:

- Thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 64 đơn, gồm KN 9; TC 18; ĐN 37.
- Thẩm quyền cấp xã: 146 đơn, trong đó: KN 5; TC 26; ĐN 115.

Phân ra các lĩnh vực:

- Đơn thuộc lĩnh vực đất đai: 158/210 đơn, bằng 75,24%;
- Đơn thuộc chế độ chính sách và các loại khác: 52/210 đơn, bằng 24,76%;

2.2. Kết quả giải quyết

* *Tổng số đơn giải quyết xong trong kỳ* là: 201/210 đơn đạt 95.7%, (KN 12/14; TC 41/44; ĐN 148/152); Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết: 61/64 đơn, đạt 95,3% (KN 8; TC 17; ĐN 36); Trong đó giải quyết bằng KL, QĐ 13 đơn⁽¹⁾, bằng Văn bản trả lời 48 đơn, đang giải quyết 03 đơn (KN 1, TC 1, ĐN 1);

¹ Trong 13 QĐ, KL của Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết, công dân không nhất trí tiếp khiếu, tiếp tố lên Chủ tịch UBND tỉnh 09 QĐ, KL (09 kết luận về nội dung tố cáo). Kết quả: giải quyết thống nhất 04 vụ việc, giải quyết bổ sung 03 vụ việc, còn 02 vụ việc đang xem xét giải quyết;

- Đơn thuộc thẩm quyền cấp xã, thị trấn đã giải quyết: 140/146 đơn, đạt 95.8%: (KN 4; TC 24; ĐN 112). Trong đó giải quyết bằng KL, QĐ 14 đơn⁽²⁾ bằng Văn bản trả lời 126 đơn. Đang giải quyết 06 đơn (KN 01 TC 2; ĐN 3).

*** Tỷ lệ đúng, sai:**

- Tổng đơn khiếu nại phải giải quyết trong kỳ: 14 đơn. Đơn KN đã giải quyết 12/14 đơn bằng 85,7%. Trong đó: KN đúng 2/12 đơn, bằng 16,67%; Khiếu nại sai 10/12 đơn bằng 83,33%;

- Tổng số đơn tố cáo phải giải quyết trong kỳ: 44 đơn. Đơn TC đã giải quyết 40/44 đơn, đạt 90.9%. Trong đó: TC đúng 10/40 đơn, bằng 25%; TC sai 24/40 đơn, bằng 60%; TC có đúng, có sai 6/40 đơn, bằng 15%;

Kết quả qua giải quyết đơn phát hiện sai phạm về tiền 30.200.00 đồng; kết quả đã thu hồi: 30.200.000 triệu đồng; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm 06 cán bộ;

3. Thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC;

Công tác thanh tra trách nhiệm được tổ chức thực hiện nghiêm túc, năm 2019, tiến hành thanh tra 01 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN; Luật TC tại 05 đơn vị (UBND các xã: Đại Hóa, Quang Tiến, An Dương, Liên Sơn và Phúc Hòa). Qua thanh tra thấy: Cơ bản các đơn vị được thanh tra đã triển khai thực hiện khá nghiêm túc quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tuy nhiên, còn một số khuyết điểm như: Chủ tịch UBND xã bố trí đề tiếp dân tỷ lệ còn ít, sổ sách tiếp dân, theo dõi xử lý đơn thư ghi chép, phản ánh chưa đầy đủ; xử lý phân loại đơn còn có vụ việc nhầm lẫn; Giải quyết tố cáo, khiếu nại ở một số vụ việc còn chậm về thời gian; Thủ tục, trình tự thụ lý, giải quyết một số vụ việc còn chưa đảm bảo theo quy định; Qua thanh tra, kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm 06 cán bộ, công chức;

4. Việc thực hiện kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

4.1. Quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh

Năm 2019, quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh không phát sinh, không còn tồn đọng trên địa bàn huyện;

4.2. Quyết định, kết luận giải quyết KN, TC

Năm 2019, Chủ tịch UBND huyện ban hành: 13 QĐ, KL; trong đó: Kết luận, quyết định thuộc lĩnh vực giải quyết KNTC là 13 QĐ, KL; Quyết định, kết luận tồn năm trước chuyển sang: (không có); Tổng số QĐ, KL phải đôn đốc thực hiện là: 13 QĐ, KL; Đã thực hiện xong 12 QĐ, KL, đang đôn đốc thực hiện 01 KL.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

² Trong 14 quyết định, kết luận đã giải quyết của cấp xã, công dân tiếp khiếu, tiếp tố lên Chủ tịch UBND huyện 02 quyết định, kết luận (01 QĐ giải quyết khiếu nại, 01 KL giải quyết tố cáo). Kết quả: thống nhất 01 QĐ giải quyết KN, hủy 01 KL giải quyết tố cáo.

III. ĐÁNH GIÁ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về ưu điểm

Công tác tiếp dân của của Chủ tịch UBND huyện, của Ban Tiếp công dân UBND huyện, UBND một số xã, thị trấn đã được tổ chức, thực hiện nghiêm túc. Vụ việc qua tiếp dân, tiếp nhận đã được xử lý, phân loại theo qui định và đơn đốc thực hiện, đã hạn chế số lượng đơn phát sinh, khiếu kiện bức xúc, đông người;

Công tác rà soát vụ việc tồn đọng, tập trung giải quyết đơn thư mới phát sinh theo thẩm quyền được thống kê, rà soát, xây dựng kế hoạch để được xem xét giải quyết, cơ bản đảm bảo thời gian, trình tự thủ tục theo qui định, giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền, công dân đồng thuận chấm dứt khiếu kiện như tại xã Phúc Sơn, thị trấn Cao Thượng, Ngọc Thiện;

Công tác đơn đốc, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, đã được theo dõi, tuyên truyền, vận động, đơn đốc tổ chức phối hợp thực hiện cơ bản dứt điểm không để tồn đọng, góp phần đảm bảo kỷ cương, ổn định tình an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Khuyết điểm

Công tác tổ chức tiếp công dân ở một số xã, thị trấn chưa được thực hiện nghiêm túc theo qui định, một số Chủ tịch UBND xã chưa thu xếp, bố trí lịch công tác để tiếp dân, để chỉ đạo giải quyết các vấn đề thắc mắc khiếu kiện của người dân, để kéo dài thời gian thụ lý, giải quyết vụ việc; thực hiện văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện thiếu nghiêm túc, công dân bức xúc khiếu kiện vượt cấp lên cấp trên; như ở xã Việt Lập, Ngọc Lý;

Công tác tiếp nhận, xử lý, phân loại đơn làm cơ sở để giải quyết ở một số vụ việc còn nhầm lẫn, thời gian phân loại, xử lý đơn còn chậm, muộn; Việc nắm bắt tiến độ, đơn đốc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền còn chậm; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc ký xác nhận trong hợp đồng mua bán chuyển nhượng đất; chứng thực hợp đồng mua bán, chuyển nhượng đất thuộc thẩm quyền ở một số xã, cơ quan chức năng còn lúng túng, chưa thực hiện theo qui định;

Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc chưa xem xét toàn diện, bản chất của nội dung vụ việc mà công dân khiếu tố, còn chủ quan, phiến diện chưa xem xét, nghiên cứu kỹ nội dung đơn của công dân, giải quyết ở một số vụ việc còn chưa đảm bảo trình tự, thủ tục; còn bỏ sót, lọt nội dung đơn, nóng vội trong nhìn nhận đánh giá nội dung, bản chất công dân khiếu nại, tố cáo; chưa đảm bảo quyền, nghĩa vụ của công dân,... dẫn đến khi kết thúc vụ việc không gửi văn bản giải quyết cho công dân, công dân thắc mắc, khiếu kiện;

3. Nguyên nhân của khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Cán bộ làm công tác tiếp dân, công chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính ở một số xã, thậm chí là người đứng đầu; cơ quan, người giải quyết tố cáo chưa thực sự có thái độ cầu thị, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của công dân; thiếu tận tụy, tinh thần trách nhiệm còn thấp với công việc được giao, chủ quan, bảo thủ, chưa xem kỹ ý kiến của công dân dẫn tới tham mưu giải quyết vụ việc

chưa hết nội dung, chưa khách quan, chính xác, kịp thời nên công dân chưa đồng thuận, tiếp tục khiếu nại, tố cáo;

Sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của huyện với phòng nghiệp vụ của các sở ngành tỉnh ở một số vụ việc chưa được chặt chẽ; Cán bộ ở một số bộ phận chuyên môn của huyện với cán bộ công chức một cửa ở cấp xã ở một số thủ tục hành chính thiếu chặt chẽ, trách nhiệm trong thực thi công vụ còn hạn chế..., dẫn đến sai sót;

3.2. Nguyên nhân khách quan

Một số vụ việc khiếu kiện bức xúc xuất phát từ việc vay mượn tiền, thế chấp, bảo lãnh giấy CNQSD đất, hoặc mua, bán, chuyển nhượng nhà đất cho nhau thể hiện bằng hợp đồng mua bán, chuyển nhượng từ lâu; đến nay giá đất chênh lệch quá lớn; cơ sở giải quyết triệt để các nội dung trên phải là cơ quan Tòa án các cấp; xong công dân không khởi kiện cấp Tòa án, mà thực hiện quyền KNTC tại cơ quan hành chính các cấp nên khó giải quyết dứt điểm, giải quyết kéo dài;

Một số cơ quan chuyên môn trên địa bàn huyện, cũng như công dân do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên đã cung cấp giấy tờ, hồ sơ cho công dân; Mặt khác, công dân khi có vụ việc khiếu kiện thường được tư vấn, rủ rê của đối tượng chuyên khiếu kiện để cố tình khiếu kiện bức xúc, làm mất ổn định tình hình an ninh ở nông thôn, cũng như trật tự xã hội trên địa bàn huyện;

IV. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KN, TC NĂM 2020

Năm 2020 là năm tiến hành tổng kết nhiệm kỳ, là năm diễn ra đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Do vậy tình khiếu nại, tố cáo sẽ có chiều hướng phức tạp. Để chủ động trong công tác nắm bắt tình hình, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở, Chủ tịch UBND huyện đề ra một số nhiệm vụ biện pháp sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Qui định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 12-CT/HU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Đề án số: 35/ĐA-UBND ngày 28/4/2014 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC trên địa bàn huyện;

2. Tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vụ việc mâu thuẫn mới phát sinh ngay tại cơ sở; trước mắt tập trung cao, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, đông người, kéo dài. Tổ chức thi hành triệt để các kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật; Những vụ việc giải quyết đúng chính sách pháp luật, nhưng công dân chưa nhất trí, phải tập trung rà soát, tuyên

truyền, giải thích, công khai nội dung, quá trình giải quyết tại nơi công dân có đơn cư trú;

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, tài chính, XDCB, chính sách xã hội, thực hiện các thủ tục hành chính; thực hiện dân chủ ở cơ sở... Yêu cầu phải công khai, minh bạch, nhất là đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất; giải quyết kịp thời, đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người dân;

4. Duy trì, thực hiện nghiêm túc qui định về người đứng đầu cấp ủy, cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tiếp dân, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, khiếu nại tố cáo của người dân; Đề nghị người đứng đầu cấp ủy tổ chức tiếp công dân, đối thoại đối với những vướng mắc của người dân, khi cơ quan nhà nước xem xét giải quyết theo thẩm quyền, nay chưa chấm dứt khiếu kiện, theo Qui định số 11QĐi/TW của Bộ Chính trị;

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai về Tiếp dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018, theo hướng về cơ sở là ở các xã, thị trấn, mà trực tiếp là người dân trực tiếp nghe; để người dân hiểu biết và thực hiện đảm bảo quyền, nghĩa vụ của công dân, cũng như thực hiện quyền giám sát trong giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở;

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, uốn nắn, tập huấn chuyên sâu về công tác xác nhận, chứng thực hợp đồng cho thuê, bảo lãnh, thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Kỹ năng lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính; kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở nhằm nâng cao trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện;

7. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tăng cường, chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp trong công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tuyên truyền, vận động người dân, các đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm túc các qui định về khiếu nại, tố cáo; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân trong công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở;

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tăng cường vai trò giám sát, trách nhiệm trong hoạt động của cơ quan, chính quyền các cấp và nhất là công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC tại cơ sở; Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các cấp ủy Đảng, chính quyền về việc làm sai trái, quan điểm giải quyết lệch nhằm nâng cao hiệu quả công tác công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, nhất là công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC của công dân./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TTra.

Bản điện tử:

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tỉnh, TW đóng trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVNC_{tp}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Ngô Mạnh

**KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÓN ĐỌC CÁC KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**
(Kèm theo Báo cáo số SĐ.UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019
của Ủy ban Nhân dân huyện Tân Yên)



Số TT	Số Kết luận, Quyết định	Kết quả	Ghi chú
I	Quyết định, Kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Ban, ngành của Tỉnh: (Không có)		
II	Quyết định, Kết luận của Chủ tịch UBND huyện		
1	Kết luận số 1906/KL-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch UBND huyện	Xong	Đ
2	Kết luận số 2129/KL-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận nội dung tố cáo đối với ông Lê Văn Huy, Nguyễn Văn Sơn, Đinh Thị Vân Anh thôn Văn Miếu xã Việt Lập	Đang thực hiện	Đ-S
3	Kết luận số 103/KL-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối phòng Nội vụ huyện	Xong	Đ-S
4	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Luyến, Nội Hạc, Việt Lập	Xong	Rút đơn
5	Kết luận số 341/KL-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Hoàng Văn Bắc, Chánh Thanh tra huyện	Xong	Đ-S
6	Kết luận số 741/KL-UBND ngày 01/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Thắng, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiệu	Xong	S
7	Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của công dân Văn Miếu, Việt Lập	Xong	Rút đơn
8	Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc hủy bỏ toàn bộ QĐ số 2423/QĐ-XPVPHC ngày 25/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện	Xong	Đ
9	Kết luận số 890/KL-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận nội dung tố cáo tiếp đối với ông Giáp Văn Tuyết - Nguyên công chức ĐC-XD xã Cao Xá	Xong	Đ - S
10	Kết luận số 985/KL-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiệu	Xong	S

11	Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lượng Khu Đồng Mới, TT Cao Thượng	Xong	S
12	Kết luận số 1200/KL-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Thắng – Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện	Xong	Đ
13	Kết luận số 1363/KL-UBND ngày 18/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận nội dung tố cáo đối với ông Trần Toàn Thắng - nguyên PCT UBND xã Ngọc Châu	Xong	Đ

**KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC CÁC KẾT LUẬN,
QUYẾT ĐỊNH SAU THANH TRA**
(Kèm theo Báo cáo số ...**Ω**.../BC-UBND ngày ..**06**... tháng 12 năm 2019
của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

Số TT	Số Kết luận, Quyết định	Kết quả	Ghi chú
I	Quyết định, Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh và các ngành của Tỉnh (03 KL)		
1	Kết luận số 395/KL-SGDĐT ngày 24/4/2019 của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Bắc Giang, kết luận thanh tra chuyên ngành đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Yên	Xong	
2	Kết luận số 1817/KL-UBND ngày 10/7/2019 của Sở TNMT, kết luận thanh tra việc sử dụng và quản lý đất của công ty TNHH MTV Mai Luận, xã Việt Ngọc	Xong	
3	Kết luận số 1670/KL-KBNN ngày 30/7/2019 của Giám đốc Kho bạc Bắc Giang, kết luận thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật đối với các khoản chi NSNN thực hiện kiểm soát qua KBNN tại UBND xã An Dương	Xong	
II	Quyết định, Kết luận của Chủ tịch UBND huyện; Chánh thanh tra huyện		
1	Quyết định, Kết luận tồn kỳ trước chuyển sang: 0		
2	Quyết định, Kết luận ban hành trong kỳ: 17		
2.1	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc xử lý các vi phạm qua thanh tra; Kết luận số 02/KL-TTr ngày 28/2/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý và sử dụng ngân sách tại Thị trấn Nhã Nam, giai đoạn 2015-2018.	Xong	
2.2	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc xử lý các vi phạm qua thanh tra; Kết luận số 03/KL-TTr ngày 06/3/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý và sử dụng ngân sách tại xã Nhã Nam, giai đoạn 2015-2018;	Xong	
2.3	Kết luận số 04/KL-TTr ngày 16/4/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý và sử dụng ngân sách tại xã Cao Thượng, giai đoạn 2015-2018	Xong	
2.4	Kết luận số 05/KL-TTr ngày 18/4/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC, Luật PCTN đối với Chủ tịch UBND xã An Dương, giai đoạn 2017-2018	Xong	
2.5	Kết luận số 06/KL-TTr ngày 18/4/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC, Luật PCTN đối với Chủ tịch UBND xã Liên Sơn, giai đoạn 2017-2018	Xong	

2.6	Kết luận số 07/KL-TTr ngày 18/4/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC, Luật PCTN đối với Chủ tịch UBND xã Đại Hóa, giai đoạn 2017-2018	Xong	
2.7	Kết luận số 08/KL-TTr ngày 18/4/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC, Luật PCTN đối với Chủ tịch UBND xã Phúc Hòa, giai đoạn 2017-2018	Xong	
2.8	Kết luận số 09/KL-TTr ngày 18/4/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC, Luật PCTN đối với Chủ tịch UBND xã Quang Tiến, giai đoạn 2015-2017	Xong	
2.9	Kết luận số 10/KL-TTr ngày 31/5/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý sử dụng NS và nguồn XHH giáo dục tại Trường Mầm non số 1 xã Việt Ngọc, giai đoạn 2016-2018	Xong	
2.10	Kết luận số 11/KL-TTr ngày 31/5/2019 về việc kết luận thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và nguồn XHH giáo dục tại Trường Mầm non số 2 xã Việt Ngọc, giai đoạn 2016-2018	Xong	
2.11	Kết luận số 12/KL-TTr ngày 31/5/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và nguồn XHH giáo dục tại Trường Tiểu học xã Việt Ngọc, giai đoạn 2016-2018	Xong	
2.12	Kết luận số 13/KL-TTr ngày 31/5/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và nguồn XHH giáo dục tại Trường THCS xã Việt Ngọc, giai đoạn 2016-2018	Xong	
2.13	Kết luận số 14/KL-TTr ngày 18/6/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với trường Mầm non xã Cao Thượng, giai đoạn 2016-2018	Xong	
2.14	Kết luận số 15/KL-TTr ngày 18/6/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với phòng VH TT, giai đoạn 2016-2018	Xong	
2.15	Kết luận số 16/KL-TTr ngày 21/8/2019 của Chánh Thanh tra về việc thanh tra XDCB trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2018	Xong	
2.16	Kết luận số 17/KL-TTr ngày 10/10/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý đầu tư XDCB đối với các công trình do Giám đốc HTX dùng nước trên địa bàn làm chủ đầu tư giai đoạn 2017 - 2018	Xong	
2.17	Kết luận số 18/KL-TTr ngày 16/10/2019 của Chánh Thanh tra về việc kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất của công ty Cổ phần Giống chăn nuôi BG	Xong	

DANH SÁCH

Vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài

*(Kèm theo Báo cáo số ...**SL**..../BC-UBND ngày **26**... tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)*

Số TT	Họ tên, địa chỉ	Nội dung vụ việc	Văn bản giải quyết
1	Công dân, thôn Văn Miếu xã Việt Lập;	Tố cáo gia đình bà Hoan, anh Mai, anh Tăng, cùng thôn xây tường lấn chiếm đường đi vào gia đình;	Kết luận số 02/KL-UBND ngày 23/01/2018 của Chủ tịch UBND xã Việt Lập;
2	Công dân thôn Văn Miếu xã Việt Lập	Tố cáo hộ ông Sơn, ông Huy, bà Vân Anh, thôn Văn Miếu, xã Việt Lập xây nhà lấn đất nương tiêu phía sau;	Kết luận số 2129/KL-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện;
3	Công dân thôn Đồng Phương xã Ngọc Thiệu	Tố cáo Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiệu vi phạm pháp luật trong việc ký chứng hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa gia đình ông với ông Tạ Văn Thành xã Song Vân;	Kết luận số 1906/KL-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện;